

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/HS-ST

Ngày: 03-12-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NG, TỈNH THANH HÓA**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thế Anh

2. Ông Nguyễn Văn Tòng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Duyến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã NgS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2021/TLST – HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

**Lê Nhật A** – Sinh ngày: 29/12/2003 tại phường HTh, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: TDP ThN, phường HTh, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê Văn T – Sinh năm: 1976 và bà: Hoàng Thị D – Sinh năm: 1977.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/9/2021 – Có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:* Ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị D (Là bố mẹ đẻ của bị cáo) – Có mặt

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Mai Thị Thùy Linh – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

**\* Người bị hại:** Anh Đặng Văn Th – Sinh năm: 2003; Trú tại: TDP ThN, phường HTh, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Bá Th1 – Sinh năm: 1990; TDP ĐH, phường HB, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/8/2021, Lê Nhật A, sinh năm 2003 trú tại tổ dân phố ThN, phường HTh, thị xã NgS, Thanh Hoá đi bộ một mình đến nhà anh Đặng Văn Th ở cùng tổ dân phố chơi, thì thấy anh Th đang nằm ngủ trong phòng ở tầng 1, ở đầu giường nơi anh Th ngủ có 01 điện thoại Iphone XS Max, màu đen đang sạc pin, Nhật A nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại nên đi lại đầu giường lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó tháo vút chiếc sim rồi mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nhật A đem chiếc điện thoại trên đến Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Hoàng Bá Th1 ở tổ dân phố ĐH, phường HB, thị xã NgS, Thanh Hoá bán với giá 7.000.000<sup>d</sup>, số tiền trên Nhật A đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã NgS kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max của anh Đặng Văn Th tại thời điểm bị mất trộm trên có giá trị 9.000.000<sup>d</sup> và 01 chiếc sim Mobifone 4G có giá trị 15.000<sup>d</sup>. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.015.000<sup>d</sup> (*Chín triệu không trăm mười lăm nghìn đồng*).

Đối với anh Hoàng Bá Th1, quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại trên của Lê Nhật A, do anh Th1 không biết đây là tài sản do A trộm cắp mà có. Sau khi biết thông tin về tài sản, anh Th1 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra, nên hành vi của anh Th1 không vi phạm pháp luật.

**Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động Iphone XS Max do anh Hoàng Bá Th1 giao nộp.

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu tài sản là anh Đặng Văn Th.

**Về dân sự:** Người bị hại anh Đặng Văn Th đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số: 161/CT – VKSNS ngày 29/10/2021 của VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Nhật A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

*\*Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 100 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Lê Nhật A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Nhật A là từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đã gây ra.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*\*Quan điểm của bà Mai Thùy Linh trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Cao Ngọc Phú đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:*

- Về tội danh: Người bào chữa đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NgS truy tố bị cáo Lê Nhật A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Về nguyên nhân phạm tội: Xuất phát từ nguyên nhân nhận thức về mặt pháp luật còn hạn chế nên bị cáo đã có hành vi bột phát nhất thời. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng và hậu quả phần nào đã khắc phục. Vì vậy, khi lượng hình kính mong hội đồng xét xử xem xét đến tính chất của vụ án để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về mức hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 100 BLHS cho bị cáo Lê Nhật A được hưởng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đặng Văn Th đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm, vì vậy đề nghị HĐXX ghi nhận.

Bị cáo thống nhất với tội danh mà nay là VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa truy tố và quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NgS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NgS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Lê Nhật A khai nhận: Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại gia đình anh Đặng Văn Th ở tổ dân phố ThN, phường HTh, thị xã NgS, Lê Nhật A đã có hành vi trộm cắp của anh Thắng 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max có gắn sim Mobifone 4G. Tổng giá trị tài sản Anh trộm cắp được xác định là 9.015.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Nhật A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây lo lắng bất an cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, đang ở độ tuổi đến trường nhưng bị cáo lại sớm bỏ học, chơi bời lêu lổng, ham mê điện tử. Do không có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã nghĩ đến việc lợi dụng sơ hở của người dân xung quanh để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể, trong vụ án này bị cáo đã lợi dụng chính tình thân, mối quan hệ bạn bè cùng trang lứa, lại là hàng xóm của nhau để vào nhà anh Đặng Văn Th, biết anh Thắng đang ngủ, không cảnh giác với tài sản của mình nên bị cáo đã nảy sinh lòng tham và lấy trộm của anh Thắng 01 điện thoại di động có gắn thẻ sim. Ngay sau đó bị cáo mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng cho bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, nhận thức được hậu quả đã gây ra nên bị cáo đã đến Công an xin đầu thú và tự nguyện giao nộp lại phần tài sản đang cất giấu cũng như thỏa thuận bồi thường cho người bị hại. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên khi lượng hình cần áp dụng các Điều 90; 91 BLHS để lên cho bị cáo 1 khung hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào pháp luật hình sự, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa

phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo đang tuổi học sinh, chưa có thu nhập nên HĐXX quyết định không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường xong giữa gia đình bị cáo với người bị hại.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp, hiện đang sống phụ thuộc gia đình. Nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt phụ đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Lê Nhật A phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 100 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhật A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Lê Nhật A 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương phường HTh, thị xã NgS, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường HTh, thị xã NgS, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường HTh, thị xã NgS trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Nhật A phải chịu 200.000<sup>d</sup> án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NgS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NgS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NgS;
- Chi cục THADS thị xã NgS;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Nga**